TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/10/2018
V/v Tranh chấp HNGĐ ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hiến.

Ông Lê Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 144/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn" theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Văn Bảo Q - sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Ấp MT B, xã MA, huyện TM, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Thị Thúy D - sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp MT, xã PĐ, huyện TM, Đồng Tháp.

(Anh Q có mặt tại phiên tòa, chị D vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Phạm Văn Bảo Q trình bày: Vào ngày 18,19/9/2017 al gia đình anh có tổ chức đám cưới cho anh và chị Nguyễn Thị Thúy D, nhưng anh và chị D chưa đăng ký kết hôn, sau một thời gian chung sống anh và chị D không hề có mâu thuẫn nhưng chỉ có mẹ ruột của anh và chị D là có những bất đồng nho nhỏ và sau đó được dòng họ hai bên hòa giải thì chị D và mẹ anh vẫn sống chung với

nhau bình thường. Đến ngày mùng 5/12/2017 al lúc đó mẹ của anh bị bệnh thì chị D có đòi xin về bên cha mẹ ruột chơi nhưng anh không đồng ý vì lúc đó mẹ của anh còn yếu, sau khi anh chở mẹ anh đi chích thuốc tại xã Mỹ An, huyện Tháp Mười được một lúc thì mẹ anh ở lại chuyền nước biển và sau đó, anh về nhà thì thấy chị D nằm trong phòng và chị D có thay đồ mới, anh thấy vẻ mặt của chị D hơi buồn nên có hỏi muốn về bên mẹ vợ nửa không, thì chị D trả lời là có nên anh chở chị D về bên nhà mẹ vợ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì anh có qua chở chị D về khi ra đến cửa gặp chị hai của anh có la rầy anh là biết mẹ bệnh mà đi tới giờ mới về, anh không nói gì lúc đó, chị anh mới quay sang la chị D cũng nội dung vậy, rồi chị D phản ứng lại nhảy xuống xe vào nhà kêu cha mẹ vợ là chị hai anh qua kiếm chuyện, sau đó hai bên xảy ra cải vả qua lại anh thấy không hay nên anh kêu chị hai anh đi về thì chị hai anh bỏ về, rồi anh vào nhà cha mẹ vợ kêu chị D về. khi về nhà thì chị D vào phòng soạn đồ đạt cá nhân bỏ vào va li đòi về nhà cha mẹ ruột anh không cho nhưng chị D vẫn nhất quyết và sau đó chị D gọi điện kêu em ruột là Phúc chạy qua chở chị D về và nhiều lần anh đã gọi điện kêu chị D về nhưng chị D vẫn dứt khoát không về, hiện nay không còn tình cãm nên anh yêu cầu được ly hôn.

Con chung: không có.

Tài sản chung: Vàng cưới gồm 01 lắc tay 4 chỉ, đôi bông tai 01 chỉ, dây chuyền 5 chỉ, tổng cộng 10 chỉ vàng 24k. Anh yêu cầu chia đôi số tài sản trên.

Nợ chung: Không có.

Theo tờ tự khai của chị Nguyễn Thị Thúy D trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở mai mối và qua quá trình tìm hiểu nhau hơn 03 năm, được sự chấp nhận của gia đình hai bên chúng tôi tổ chức đám cưới vào ngày 07/11/2017 nhưng chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống trong thời gian ngắn thì tôi được biết gia đình bên chồng quá khắc khe với con dâu.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa tôi và chồng tôi là:

Khi về sống chung thì mẹ chồng yêu cầu tôi phải hạn chế vào nhà Bác tôi chơi, hạn chế đám tiệc, sáng phải cuốn mùng cho em chồng nhưng em chồng thì thường xuyên ngũ trưa nếu tôi đợi để cuốn mùng theo yêu cầu của mẹ chồng thì bị trể giờ làm (tôi làm Công an viên ở xã).

Mâu thuẫn xảy ra đỉnh điểm là vào ngày 21/01/2018, chồng tôi đưa tôi về bên nhà của tôi để chơi. Khi dẫn xe ra khỏi cửa thì mẹ chồng tôi đột ngột nói là bệnh, yêu cầu chồng tôi chở đi khám bệnh. Sau đó, chồng tôi chở tôi về nhà tôi chơi (lúc này mẹ chồng tôi không có về cùng không biết là mẹ chồng đã đi đâu). Sau khi đưa tôi về tới nhà tôi thì chồng tôi về nhà.

Đến khoảng 21 giờ, cùng ngày, chồng tôi qua rước tôi về, trên đường ra lộ để về chúng tôi gặp chị chồng thì chị tôi đã chửi bới, có những lời lẻ xúc phạm tôi, tôi mới

la lên là mẹ ơi (mẹ ruột) chị chồng qua kiếm chuyện với con. Lúc đó, tôi do bực tức nên không chịu về bên nhà chồng, chồng tôi vào xin lỗi cha mẹ tôi, cha mẹ tôi la tôi nên tôi đồng ý về nhà chồng. Trên đường đi về, chúng tôi có cự cải nhau, tôi yêu cầu được sống riêng vì sống chung mâu thuẫn với gia đình chồng và tôi không thể nào sống nổi nhưng chồng tôi không đồng ý. Tôi nhất quyết yêu cầu được về nhà cha mẹ sống để suy nghĩ lại nhưng lúc đó tôi không có mang theo quần áo nên tôi quay về nhà bên chồng để lấy quần áo và sẵn trình bày với gia đình bên chồng nhưng tại đây gia đình chồng tôi không cho tôi về mà liên tục những lời lẻ sĩ nhục tôi nên tôi vào để lấy quần áo thì mẹ chồng tôi không cho và yêu cầu tôi phải trả lại 10 chỉ vàng 24kr (vàng cưới) thì mới cho về, tôi nói là tôi không giữ, vàng cưới do chồng tôi giữ, mẹ chồng tôi tiếp tục giật quàn áo tôi lại và tôi phải bỏ quần áo lại và định ra về thì mẹ chồng tôi nói rằng sẽ báo Công an nói rằng tôi trộm số vàng trên. Sau đó, tôi bỏ về nhưng sợ mẹ chồng tôi vu oan cho tôi nên tôi đã ghé Công an xã Mỹ An để trình bào sự việc thì có gặp anh Công an trực tại đây và họ nói nếu báo trộm thì phải có chứng cứ nên tôi đã đi về . Và kể từ đó đến nay, tôi đã sống tại nhà của cha mẹ ruột.

Sau ngày 21/01/2018, mẹ chồng tôi và chồng tôi nhiều lần hâm dọa sẽ chém tôi làm cho tinh thần của tôi rất hoan mang. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Q ly hôn với tôi nên tôi cũng đồng ý. Riêng việc mẹ chồng và chồng tôi đe dọa chém tôi và đe dọa giang hồ "xử" tôi, tôi sẽ làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan điều tra.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Khi tổ chức lễ cưới thì gia đình chồng có cho chung hai vợ chồng theo phong tục tập quán tại địa phương là 10 chỉ vàng 24Kr (vàng cưới). Vì đây là tài sản chung, gia đình chồng tôi đã nhiều lần yêu cầu lấy số vàng này làm ăn nên tôi đã giao cho chồng tôi tạm giữ, khi tôi về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nay, chồng tôi yêu cầu chia đôi số vàng trên tôi cũng đồng ý, do vàng này hiện do bên chồng tôi giữ nên tôi yêu cầu chồng tôi phải có trách nhiệm trả chia lại cho tôi 05 chỉ vàng 24Kr.

4. Về nợ: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Không công nhận hôn nhân của anh Phạm Văn Bảo Q và chị Nguyễn Thị Thúy D.

Đình chỉ yêu cầu của anh Q buộc chị D giao trả lại 05 chỉ vàng 24k.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Q và chị D được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào ngày 18,19/09/2017 al, anh Q và chị D không có đăng ký kết hôn, trong thời gian sống chung vợ chồng có hạnh phúc, được khoảng 3 tháng thì xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân, hiện không còn tình cảm nên anh Q yêu cầu được ly hôn với chị D.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của anh Q đối với chị D vì cho rằng tình cảm không còn, hiện nay vợ chồng đã ly thân và từ thời gian ly thân đến nay hai bên không hàn gắn được và chị D cũng đồng ý ly hôn nhưng do hôn nhân của anh, chị không có đăng ký kết hôn nên đã vi phạm Điều 9 luật Hôn nhân gia đình Việt Nam; Tại khoản 1 Điều 9 có ghi: "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý".

Và tại khoản 1 Điều 14 có ghi: "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng…".

Nên không công nhận quan hệ vợ chồng của anh Q và chị D.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tại phiên tòa anh Q có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản.

[3] Và tại tờ tự khai chị D thừa nhận tài sản chung là 10 chỉ vàng cưới. Chị không thừa nhận có giữ vàng mà cho rằng anh Q đang giữ chị yêu cầu anh Q chia đôi số vàng cưới nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt trực tiếp Thông báo cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của chị mà chị không cung cấp nên Tòa án không xem xét.

Đồng thời, Tòa án tiến hành lấy lời khai của chị D nhưng chị D không chấp hành, sau khi biên bản được ghi lời khai và đọc lại cho chị D nghe chị D không ký tên, có sự chứng kiến của Trưởng, phó Công an xã Mỹ An, lẻ ra chị D là cán bộ (Công an viên) công tác ở địa phương thì chị phải chấp hành đúng theo quy định pháp luật, chị phải cung cấp các tài liệu, chứng cứ và phải xác nhận lời trình bày của mình là đúng sự thật để đảm bảo quyền lợi cho bản thân chị nhưng ngược lại chị đã có những thái độ bất hợp tác, không tôn trọng và chưa thực hiện nghiêm nghĩa vụ tham gia tố tụng.

[4] Đối với chị D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ và chị D có đơn xin vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự có ghi:

"1. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện của họ vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt;".

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Không công nhận hôn nhân của anh Phạm Văn Bảo Q và chị Nguyễn Thị Thúy D.

Đình chỉ yêu cầu của anh Q buộc chi D giao trả lại 05 chỉ vàng 24k.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 14, 53, Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Văn Bảo Q và chị Nguyễn Thị Thúy D.

- Về quan hệ nuôi con chung: không có

- Về quan hệ chia tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản của anh Phạm Văn Bảo Q.

- Về nợ: Không có.

- Về án phí: Anh Q phải chịu án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm đã nộp là 700.000đ theo biên lai thu số BG/2015 0002945, quyển số 000059 ngày 13/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; anh Q được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 400.000đ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay anh Q được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên. Đối với chị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tỉnh ĐT
- VKSND cùng cấp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án (M)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Mai